ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ QUỲNH AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147 /KH-UBND	*Quỳnh An, ngày 06 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 xã Quỳnh An.

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 ;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 ;

Căn cứ Thông báo số 652-TB/TU ngày 03/7/2026 của Tỉnh ủy về ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Kế hoạch thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 28/7/2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hưng Yên thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Quỳnh An ban hành Kế hoạch thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về giảm nghèo bền vững; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của

các phòng chuyên môn, đơn vị, thôn, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn xã Quỳnh An.

Tổ chức thực hiện giảm nghèo theo hướng đa chiều, bao trùm và bền vững; chuyển mạnh từ hỗ trợ trực tiếp, đơn thuần về thu nhập sang hỗ trợ phát triển sinh kế, tạo việc làm, nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và tăng cường khả năng tự vươn lên của người dân.

Phấn đấu thực hiện mục tiêu giảm nghèo gắn với phát triển kinh tế - xã hội của xã; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về sản xuất nông nghiệp, ngành nghề, thương mại, dịch vụ và nguồn nhân lực; tạo điều kiện để người nghèo có sinh kế ổn định, tăng thu nhập, cải thiện đời sống và từng bước thoát nghèo bền vững.

Tập trung hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm đối với từng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở xác định đúng nguyên nhân nghèo, nhu cầu và khả năng của từng hộ; bảo đảm nguyên tắc "đúng đối tượng, đúng nhu cầu, đúng chính sách, đúng thời điểm", không để xảy ra tình trạng hỗ trợ dàn trải, chồng chéo, hình thức hoặc trùng lặp.

2. Yêu cầu

Công tác giảm nghèo phải được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, các phòng chuyên môn, đơn vị, thôn và tổ chức chính trị - xã hội được phân công phải chủ động triển khai theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn phụ trách.

Rà soát, xác định chính xác hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các hộ có nguy cơ tái nghèo; phân tích cụ thể nguyên nhân, mức độ thiếu hụt của từng hộ để xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp, khả thi và có lộ trình.

Ưu tiên nguồn lực cho các hộ nghèo còn khả năng lao động, có điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc tham gia thị trường lao động để tạo thu nhập và tự vươn lên thoát nghèo. Đối với hộ không còn khả năng lao động, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm mức sống tối thiểu và hạn chế phát sinh nghèo do các nguyên nhân khách quan.

Phát huy vai trò chủ thể của người dân; lấy sự chủ động, nỗ lực và kết quả vươn lên của hộ gia đình làm yếu tố quyết định. Việc hỗ trợ phải gắn với trách nhiệm, cam kết và khả năng thực hiện của hộ gia đình.

Tăng cường lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án, chính sách; huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

II. THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO

1. Thực trạng

Trong những năm qua, công tác giảm nghèo trên địa bàn xã Quỳnh An luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở thôn và sự tham gia của Nhân dân.

Các chính sách về tín dụng ưu đãi, hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo hiểm y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội, hỗ trợ nhà ở và các chính sách an sinh xã hội khác được triển khai tương đối đầy đủ, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã đã có xu hướng giảm (kết quả rà soát định kỳ năm 2025 là 240 hộ giảm 41 hộ so với năm 2024), tuy nhiên, kết quả giảm nghèo vẫn còn những yếu tố thiếu bền vững; một số hộ còn phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, thu nhập không ổn định; khả năng tiếp cận việc làm, thị trường, vốn, khoa học kỹ thuật và phương thức sản xuất mới còn hạn chế.

Một bộ phận hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn kéo dài, thiếu lao động hoặc có thành viên không còn khả năng lao động; một số hộ thiếu hụt về dịch vụ xã hội cơ bản. Bên cạnh đó, nguy cơ tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới vẫn có thể xảy ra khi hộ gia đình gặp rủi ro về việc làm, sản xuất, thiên tai, dịch bệnh hoặc các biến cố đột xuất.

2. Định hướng

Giai đoạn 2026-2030, công tác giảm nghèo của xã Quỳnh An chuyển mạnh từ tư duy "hỗ trợ để giảm nghèo" sang "hỗ trợ tạo điều kiện để người dân tự vươn lên thoát nghèo"; lấy phát triển sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản làm trọng tâm.

Thực hiện giảm nghèo theo từng hộ, từng trường hợp cụ thể; không áp dụng một giải pháp chung cho tất cả các hộ. Mỗi hộ nghèo phải được rà soát, đánh giá, xác định nguyên nhân và nhu cầu hỗ trợ để có phương án phù hợp.

Gắn giảm nghèo với tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, phát triển sản phẩm chủ lực, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ, phát triển ngành nghề, thương mại, dịch vụ; tăng cường kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Đồng thời, quan tâm đầy đủ đến nhóm yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, người không có khả năng lao động; bảo đảm các chính sách trợ giúp xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và không để ai bị bỏ lại phía sau.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội để người nghèo, hộ nghèo tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển, các dịch vụ xã hội cơ

bản, việc làm và sinh kế; nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống và khả năng tự chủ của hộ gia đình.

Phấn đấu đến cuối năm 2026, cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025; giai đoạn 2027-2030 tiếp tục duy trì kết quả giảm nghèo, phấn đấu đến năm 2030 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030; hạn chế tối đa tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được rà soát, phân loại, xác định nguyên nhân nghèo và nhu cầu hỗ trợ cụ thể.

Phấn đấu 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện và có nhu cầu được tiếp cận các chính sách tín dụng ưu đãi theo quy định.

100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ được tiếp cận, thụ hưởng chính sách bảo hiểm y tế theo quy định.

100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong độ tuổi đi học được tạo điều kiện tiếp cận giáo dục, không để vì khó khăn về kinh tế mà phải bỏ học.

Phấn đấu hỗ trợ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, đào tạo nghề, kết nối và giới thiệu việc làm phù hợp.

Phấn đấu mỗi hộ nghèo còn khả năng lao động có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm hoặc phương án sinh kế tạo thu nhập ổn định.

Phấn đấu 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu, đủ điều kiện được hỗ trợ về nhà ở theo các chương trình, chính sách của Nhà nước và của tỉnh.

Phấn đấu các hộ nghèo, hộ cận nghèo được cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, thông tin và các dịch vụ thiết yếu khác.

100% cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo được tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về rà soát, quản lý và tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo.

Hằng năm tổ chức rà soát, theo dõi các hộ có nguy cơ tái nghèo, kịp thời có giải pháp hỗ trợ, không để hộ vừa thoát nghèo tái nghèo do những nguyên nhân có thể phòng ngừa.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Xác định giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm.

UBND xã xây dựng lộ trình giảm nghèo hằng năm; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng chuyên môn, đơn vị, cơ sở thôn và tổ chức chính trị - xã hội; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện.

Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo được xem xét gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng của các tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ.

2. Rà soát, phân loại và quản lý từng hộ nghèo

Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm đúng quy trình, đúng đối tượng, công khai, dân chủ, khách quan, thực chất.

Trên cơ sở kết quả rà soát, phân loại hộ nghèo theo các nhóm nguyên nhân chủ yếu:

Nhóm hộ thiếu vốn, tư liệu sản xuất, phương tiện sản xuất;

Nhóm hộ thiếu việc làm hoặc việc làm không ổn định;

Nhóm hộ hạn chế về kiến thức, kỹ năng lao động, kỹ năng sản xuất và quản lý kinh tế hộ;

Nhóm hộ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản;

Nhóm hộ có thành viên không có khả năng lao động, thuộc diện cần trợ giúp xã hội.

Đối với từng hộ, lập hồ sơ theo dõi, xác định rõ nguyên nhân nghèo, nhu cầu hỗ trợ, phương án thực hiện, cơ quan hoặc tổ chức phụ trách và kết quả thực hiện.

3. Phát triển sinh kế, hỗ trợ sản xuất, tạo thu nhập

Tập trung hỗ trợ các mô hình sinh kế phù hợp với điều kiện thực tế của xã, ưu tiên những mô hình có khả năng tạo thu nhập ổn định, ít rủi ro và có khả năng nhân rộng.

Đối với hộ có điều kiện sản xuất nông nghiệp, ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm; khuyến khích tham gia các vùng sản xuất tập trung, mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ, chăn nuôi an toàn sinh học, nuôi trồng thủy sản và các mô hình sản xuất phù hợp khác.

Tăng cường hỗ trợ cây, con giống, vật tư, máy móc, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn quy trình sản xuất; gắn hỗ trợ sinh kế với đào tạo, hướng dẫn và cam kết thực hiện của hộ gia đình.

Khuyến khích phát triển các ngành nghề phụ, nghề thủ công, chế biến nông sản, dịch vụ nông thôn, kinh doanh nhỏ phù hợp với năng lực và điều kiện của từng hộ.

Tăng cường liên kết giữa hộ nghèo với hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh để hình thành chuỗi sản xuất - tiêu thụ ổn định; ưu tiên hỗ trợ các hộ có khả năng tham gia chuỗi liên kết và tạo ra sản phẩm có giá trị.

4. Tạo việc làm, nâng cao thu nhập

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Rà soát, lập danh sách lao động có nhu cầu việc làm, nhu cầu học nghề; phân loại theo độ tuổi, trình độ, năng lực và nhu cầu để kết nối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, cơ sở dịch vụ trong và ngoài địa phương.

Khuyến khích người lao động thuộc hộ nghèo tham gia làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có việc làm và thu nhập ổn định; tạo điều kiện tiếp cận các chương trình đào tạo nghề, vay vốn giải quyết việc làm và các chính sách hỗ trợ theo quy định.

Đối với thanh niên thuộc hộ nghèo, khuyến khích học nghề, khởi nghiệp, phát triển kinh tế hộ và tham gia thị trường lao động phù hợp.

5. Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi

Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác rà soát nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Ưu tiên nguồn vốn cho các hộ có phương án sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, phát triển sinh kế khả thi; hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, có khả năng hoàn trả.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay; gắn vay vốn với hướng dẫn kỹ thuật, quản lý kinh tế hộ và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

6. Hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về giáo dục đối với trẻ em, học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; quan tâm hỗ trợ những trường hợp có nguy cơ bỏ học vì hoàn cảnh kinh tế.

Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh tật.

Rà soát nhu cầu hỗ trợ nhà ở, tập trung giải quyết nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện; huy động nguồn lực xã hội hóa phù hợp để hỗ trợ những trường hợp khó khăn.

Tăng cường hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận nước sạch, vệ sinh môi trường, thông tin, viễn thông và các dịch vụ xã hội thiết yếu khác.

7. Thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với nhóm yếu thế

Đối với hộ có thành viên không còn khả năng lao động như người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng khác theo quy định, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội.

Thường xuyên rà soát, cập nhật biến động đối tượng bảo trợ xã hội; bảo đảm chính sách được thực hiện đúng đối tượng, đúng chế độ, công khai, minh bạch.

Đồng thời, tăng cường vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tham gia hỗ trợ những trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

8. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm tự vươn lên

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về giảm nghèo; tập trung tuyên truyền để người dân hiểu rõ quyền lợi, trách nhiệm và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, chủ động lao động sản xuất, học nghề, tìm việc làm, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và các nguồn lực được hỗ trợ.

Kịp thời biểu dương, nhân rộng những hộ nghèo có ý chí vươn lên, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ, thoát nghèo bền vững; đồng thời tuyên truyền, vận động khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

9. Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Chủ động lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và của xã để thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

Huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm, dòng họ và cộng đồng dân cư; khuyến khích các hình thức hỗ trợ trực tiếp về sinh kế, việc làm, đào tạo nghề, phương tiện sản xuất và nhà ở.

Việc quản lý, sử dụng nguồn lực phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

10. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả

Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất việc triển khai công tác giảm nghèo tại các thôn, các đơn vị và đối với từng chương trình, chính sách.

Định kỳ đánh giá kết quả giảm nghèo, phân tích nguyên nhân hộ thoát nghèo, hộ tái nghèo, hộ phát sinh mới; kịp thời điều chỉnh phương án hỗ trợ.

Tăng cường vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quá trình rà soát, xét duyệt và thực hiện chính sách giảm nghèo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp, bao gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách xã để thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo theo quy định.

2. Nguồn vốn tín dụng chính sách và các nguồn vốn tín dụng hợp pháp khác.

3. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển sản xuất và các chương trình có liên quan.

4. Nguồn xã hội hóa do các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân, nhà hảo tâm, cộng đồng dân cư và các nguồn hợp pháp khác đóng góp.

5. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2026

Tập trung rà soát, xác định đầy đủ hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân tích nguyên nhân nghèo và xây dựng phương án hỗ trợ cụ thể đối với từng hộ.

Ưu tiên hỗ trợ các hộ nghèo còn khả năng lao động về vốn, sinh kế, đào tạo nghề, việc làm, phát triển sản xuất và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

Tập trung thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở, bảo hiểm y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và các chính sách giảm nghèo khác theo quy định.

Phấn đấu đến cuối năm 2026 cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025.

2. Giai đoạn 2027-2030

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030, tiếp tục phân loại, quản lý và xây dựng phương án hỗ trợ theo từng nhóm hộ.

Tập trung duy trì kết quả giảm nghèo, phòng ngừa tái nghèo, hỗ trợ các hộ có nguy cơ nghèo và hộ gặp rủi ro trong sản xuất, việc làm, đời sống.

Tiếp tục phát triển sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản; gắn công tác giảm nghèo với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Phấn đấu đến cuối năm 2030 xã Quỳnh An không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn và các tổ chức chính trị - xã hội rà soát, phân loại hộ nghèo, xác định nhu cầu hỗ trợ và xây dựng phương án giảm nghèo.

- Tham mưu UBND xã thực hiện rà soát, phân loại, lập danh sách quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; xây dựng phương án hỗ trợ cụ thể đối với từng hộ; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Chủ trì tham mưu các giải pháp phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi, chuyển giao khoa học kỹ thuật, phát triển mô hình sản xuất phù hợp; phối hợp với hợp tác xã, doanh nghiệp trong liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Tham mưu UBND xã bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện công tác giảm nghèo theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật. Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Theo dõi, tổng hợp, đôn đốc tiến độ thực hiện; tham mưu UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm dịch vụ tổng hợp

- Tham mưu thực hiện các chính sách về lao động, việc làm, đào tạo nghề, giáo dục, y tế, bảo hiểm y tế, trợ giúp xã hội và các chính sách xã hội khác liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Thực hiện rà soát, quản lý đối tượng bảo trợ xã hội; bảo đảm các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng.

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xây dựng nội dung và tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo; tuyên truyền, hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ, nâng cao nhận thức, ý thức tự lực, tự vươn lên thoát nghèo và hạn chế tái nghèo.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các bộ phận chuyên môn có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp thực hiện các chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách; tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận chính sách.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức Đoàn thể

- Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia công tác giảm nghèo; phát huy tinh thần tương thân, tương ái, hỗ trợ hộ nghèo phát triển sản xuất, tạo việc làm và ổn định đời sống.

- Chủ động đăng ký, nhận hỗ trợ, giúp đỡ các hộ nghèo theo từng nhóm đối tượng; xây dựng các mô hình "đỡ đầu" hộ nghèo, hỗ trợ sinh kế, việc làm, vốn và các điều kiện cần thiết để hộ vươn lên thoát nghèo.

- Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách giảm nghèo, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng đối tượng.

5. Các cơ sở thôn trên địa bàn xã

- Các Ông (Bà) Trưởng, phó thôn chịu trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, rà soát, nắm chắc tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; phối hợp với các phòng chuyên môn và tổ chức chính trị - xã hội xây dựng phương án hỗ trợ cụ thể đối với từng hộ.

- Thường xuyên theo dõi tình hình đời sống, việc làm, sản xuất và thu nhập của các hộ đã thoát nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo; kịp thời báo cáo UBND xã khi phát sinh khó khăn, rủi ro.

- Kết quả thực hiện giảm nghèo của thôn là một trong những nội dung được xem xét trong đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm.

6. Hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã

- Chủ động xây dựng ý chí, kế hoạch và trách nhiệm tự vươn lên thoát nghèo; tích cực tham gia lao động, sản xuất, học nghề, tìm việc làm, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và các nguồn lực được hỗ trợ.

- Thực hiện đúng các cam kết khi tham gia các chương trình hỗ trợ sinh kế, vay vốn, đào tạo nghề và các chính sách hỗ trợ khác; chủ động phối hợp với cán bộ phụ trách, thôn và các tổ chức đoàn thể trong quá trình thực hiện.

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các phòng chuyên môn, đơn vị, các thôn và tổ chức được giao nhiệm vụ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình thực hiện công tác giảm nghèo; định kỳ báo cáo kết quả, khó khăn, vướng mắc về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, tham mưu chỉ đạo.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo định kỳ; trong đó tập trung đánh giá số hộ thoát nghèo, số hộ phát sinh mới, số hộ có nguy cơ tái nghèo, hiệu quả các chính sách hỗ trợ và mức độ cải thiện các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn kịp thời phản ánh về UBND xã để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Quỳnh An. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cơ sở thôn, các tổ chức chính trị - xã hội nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUỲNH AN T.HƯNG YÊN

Nguyễn Duy Đằng